

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 23/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với:

Bị cáo PHẠM VĂN T.

Sinh ngày: 20/9/1998, tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Đinh Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 19/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Chro, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại thành phố Đà Nẵng, về hành vi Trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành là 18 tháng. Đến ngày 29/9/2016, chấp hành xong.

+ Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 17/7/2020, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Bà Trần Thị Kim O. Sinh năm: 2003.

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt. (Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Nguyễn T1. Sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Ông Lê Quang D. Sinh năm 1998.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân.

(Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Hoàng Anh T2. Sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn M. Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Ông Trần Văn N. Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Ông Đỗ Văn Q. Sinh năm 2008.

Trú tại: Làng A, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn Q: Ông Đỗ Văn U. Sinh năm 1983.

Trú tại: Làng R, xã G, huyện I, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Văn U. Sinh năm 1983.

Trú tại: Làng R, xã G, huyện I, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Ông Lê Văn T3. Sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/8/2024, Phạm Văn T đi bộ đến khu vực thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi bộ qua tiệm cắt tóc của chị Trần Thị Kim O (thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar) thì T dừng lại và ngồi hút thuốc. Lúc này, T nhìn thấy một chùm chìa khóa để trên chậu cây cảnh ở trước tiệm cắt tóc của chị O. T đi đến lấy chìa khóa rồi mở cửa tiệm cắt tóc của chị O rồi đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản; khi vào trong nhà, T đã lấy 01 máy Ipad, nhãn hiệu Samsung, màu xám nhét vào bên trong cặp quần đang mặc trên người rồi đi ra ngoài. Khi đi ra đến thềm nhà thì T nhìn thấy xe mô tô biển số 47F1 – 571.28, nhãn hiệu Vision, màu đỏ, chìa khóa vẫn để trên xe; T đi đến mở chìa khóa cốp xe thì thấy có giấy tờ xe nên đã bỏ giấy tờ xe vào trong túi áo rồi dắt xe ra và nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực bãi đá thôn 7, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc thì T gặp Nguyễn Ngọc M; lúc này, T nói với M xe mô tô biển số 47F1 – 571.28 là do T mượn của chị dâu và nhờ M đưa xe mô đi cầm lấy tiền thì M đồng ý. Sau đó, T đưa 01 máy Ipad về phòng trọ ở thị trấn Ea Kar cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T được Công an huyện

Ea Kar mời về trụ sở làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm cắt tóc của chị O.

Sau khi M đưa xe mô tô biển số 47F1 – 571.28 đi cầm cố nhưng không cầm cố được; M đã liên hệ để trả lại xe mô tô cho T nhưng không được nên M đã đưa xe mô tô về nhà M ở thôn 3, xã Ea Kly cất giữ. Đến ngày 27/8/2024, M đã giao nộp xe mô tô biển số 47F1 – 571.28 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, trước đó T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác nữa:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 24/4/2024, Phạm Văn T rủ Lê Quang D đi đến khu vực phòng thuê trọ của cháu Đỗ Văn Q để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T hỏi cháu Q “phòng bên cạnh của ai”, cháu Q trả lời “của ông sửa máy bơm gần nhà em”, T hỏi tiếp cháu Q “tôi có ai ở đây không”, Q trả lời “tôi không có ai ở đây”. Lúc này, T đưa cho cháu Q 100.000 đồng và nói cháu Q đi chơi, tôi dừng về lại phòng trọ; sau khi cháu Q đi ra khỏi phòng trọ, T nói với D “mày ở bên này tao qua phòng bên kia chuyển qua bên này” thì D đồng ý. Tiếp đó, T trèo qua tường để sang phòng trọ của ông Nguyễn Trọng T1 rồi lấy 01 máy bơm thả chìm nhãn hiệu Daphaovina, công suất 2.2KW, đã hư hỏng; 01 thân máy bắn vít, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 thân máy mài cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 máy khoan chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu đỏ, mua cũ vào năm 2023 đưa qua phòng của cháu Q cho D. Sau đó, T trèo quay lại phòng của Q rồi cùng với D đưa các tài sản trộm cắp được của ông T1 đến bán cho anh Hoàng Anh T2 được 700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, khi T đang đi bộ trên đường liên thôn Hợp Thành, xã Cư Huê, huyện Ea Kar thì phát hiện xe mô tô biển số 37V2-7244 của anh Nguyễn Văn H đang dựng trong vườn bắp gần đường, trên xe có cắm chìa khóa trong ổ khóa. Lúc này, T thấy không có người trông coi nên đi đến quay đầu xe mô tô, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 37V2 – 7244 đi tìm nơi tiêu thụ. T điều khiển xe mô tô đi đến tiệm phế liệu của anh Hoàng Anh T2 nhưng không gặp được anh T2 nên T đã để xe mô tô này bên ngoài tiệm phế liệu của anh T1 rồi xin đi nhờ xe của người dân đi đường để về lại thị trấn Ea Kar. Đến ngày 16/6/2024, anh H phát hiện T là người đã trộm xe mô tô của mình nên đã đến gặp và yêu cầu T trả lại xe mô tô. Sau đó, T đã đến tiệm phế liệu của anh T2 lấy lại xe mô tô biển số 37V2 – 7244 trả lại cho anh H.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 máy Ipad, nhãn hiệu Samsung. 01 mũ lưỡi trai; 01 quần jean; 01 áo khoác dài tay. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ, biển số 47F1-571.28. 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB, mặt không ghi dữ liệu màu trắng, có in dòng chữ “up to 16X Speed” “Guangzhou upl digital technology co, LTD”.

- Quá trình điều tra không thu giữ được các tài sản gồm: 01 máy bơm thả chìm nhãn hiệu Daphaovina, công suất 2.2KW, đã hư hỏng; 01 thân máy bắn vít,

nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 thân máy mài cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 máy khoan chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu đỏ, mua cũ vào năm 2023.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐ 97 ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 97 Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ biển, kiểm số 47F1-571.28 (đã sử dụng) có giá: 17.733.000 đồng; 01 IPAD nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite, màu xám (đã qua sử dụng) có giá: 1.400.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐ 97 ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 97 Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar, kết luận: 01 xe mô tô biển số 37V2-7244, nhãn hiệu Wave S, màu sơn xanh xám đen, loại xe nữ, tại thời điểm ngày 15/6/2024 có giá trị 8.000.000 đồng.

- Tại Công văn số: 03/HĐĐGTTTS97 ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 97 Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar và Công văn số 3845/CV-HĐĐG ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã từ chối việc định giá vì không đủ căn cứ, cơ sở định giá đối với các tài sản gồm: 01 máy bơm thả chìm nhãn hiệu Daphaovina, công suất 2.2KW, đã hư hỏng; 01 thân máy bắn vít, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 thân máy mài cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 máy khoan chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu đỏ, mua cũ vào năm 2023.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ngày 07/11/2024 và ngày 08/11/2024, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 941, 1010 trả lại 01 máy Ipad, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite cho chị Trần Thị Kim O và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 47F1-571.28 cho ông Trần Văn N, là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai; 01 quần jean; 01 áo khoác dài tay, là trang phục bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản; vì không có giá trị sử dụng.

- Lưu cùng hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB, mặt không ghi dữ liệu màu trắng, có in dòng chữ “up to 16X Speed” “Guangzhou upl digital technology co, LTD”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn T và bị hại Nguyễn Trọng T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N tự nguyện thỏa thuận bồi thường: Bị cáo Phạm Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T1 số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 5.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/6/2024, tại thôn Hợp Thành, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 37V2-7244 của anh Nguyễn Văn H; qua định giá, kết luận: xe mô tô biển số 37V2 – 7244 có giá trị 8.000.000 đồng. Đến ngày 15/8/2024, tại thôn 3, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, T tiếp tục trộm cắp 01 máy Ipad, nhãn hiệu Sam sung, màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 47F1 – 571.28 của chị Trần Thị Kim O; qua định giá, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đỏ biển, kiểm số 47F1 – 571.28 có giá là 17.733.000 đồng; 01 Ipad nhãn hiệu Sam sung có giá là 1.400.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản mà T trộm cắp được 27.133.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của các bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Thông đã lén lút chiếm đoạt các tài sản của các bị hại ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim O với tổng giá trị các tài sản là 27.133.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Ngày 15/6/2024, chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn H; ngày 15/8/2024, chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Kim O. Giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, ngày 19/3/2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Chro, tỉnh Gia lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại thành phố Đà Nẵng, về hành vi Trộm cắp tài sản, thời gian chấp hành là 18 tháng; đến ngày 29/9/2016, chấp hành xong. Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 17/7/2020, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Đối với hành vi của Phạm Văn T và Lê Quang D trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trọng T1, gồm: 01 máy bơm thả chìm nhãn hiệu Daphaovina, công suất 2.2KW, đã hư hỏng; 01 thân máy bắn vít, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 thân máy mài cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 máy khoan chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu đỏ, mua cũ vào năm 2023 vào ngày 24/4/2024. Qua quá trình điều tra đã yêu cầu định giá nhưng các tài sản không thu hồi được nên không có căn cứ, cơ sở để định giá giá trị các tài sản nêu trên. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T và D về hành vi trộm cắp vào ngày 24/4/2024. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của Phạm Văn T và Lê Quang D là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với anh Hoàng Anh T2 là người mua 01 máy bơm thả chìm nhãn hiệu Daphaovina, công suất 2.2KW, đã hư hỏng; 01 thân máy bắn vít, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 thân máy mài cầm tay chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu xanh, mua cũ vào năm 2023; 01 máy khoan chạy bằng pin, nhãn hiệu Hitachi, màu đỏ, mua cũ vào năm 2023 mà T và D trộm cắp được của anh Nguyễn Trọng T1. Tuy nhiên, khi mua anh T2 không biết đó là tài sản do T và D trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối với anh T2 về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với việc cháu Đỗ Văn Q nhìn thấy Phạm Văn T và Lê Quang D trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trọng T1. Tuy nhiên, sau đó cháu Q đã thông báo cho ông Đỗ Văn U (là bố của Q) biết sự việc; hơn nữa, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của T và D không cấu thành tội phạm nên không có căn cứ xử lý Q về hành vi không tố giác tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T và bị hại Nguyễn Trọng T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường: Bị cáo Phạm Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T1 số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 5.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo T không yêu cầu Lê Quang D phải trả lại cho bị cáo ½ số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho ông T1.

- Bà Trần Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ngày 07/11/2024 và ngày 08/11/2024, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 941, 1010 trả lại 01 máy Ipad, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite cho bà Trần Thị Kim O và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 47F1-571.28 cho ông Trần Văn N, là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai; 01 quần jean; 01 áo khoác dài tay, là trang phục bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản; vì không có giá trị sử dụng.

- Lưu cùng hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB, mặt không ghi dữ liệu màu trắng, có in dòng chữ “up to 16X Speed” “Guangzhou upl digital technology co, LTD”.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn Thông phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

+ Xử phạt Phạm Văn T: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/8/2024.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ngày 18/10/2024 và ngày 07/11/2024, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 941, 1010 trả lại 01 máy Ipad, nhãn hiệu Samsung Galaxy tab A7 lite cho bà Trần Thị Kim O và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 47F1-571.28 cho ông Trần Văn N, là các chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/10/2024 và ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar với bà Trần Thị Kim O và ông Trần Văn N).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai; 01 quần jean; 01 áo khoác dài tay, là trang phục bị cáo mặc khi đi trộm cắp tài sản; vì không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/12/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

- Lưu cùng hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB, mặt không ghi dữ liệu màu trắng, có in dòng chữ “up to 16X Speed” “Guangzhou upl digital technology co, LTD”.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Văn T và bị hại Nguyễn Trọng T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N: Bị cáo Phạm Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T1 số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo T không yêu cầu Lê Quang D phải trả lại cho bị cáo ½ số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho ông T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Bà Trần Thị Kim O và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải